| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ H**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Chí Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chung Thị Ngọc.

2. Ông Trương Thế Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang*** *tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Ngô Kim Y,** sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, Khu phố K, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Số 25, đường M, Khu phố X, phường B, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh **Võ Huy H**, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, Khu phố S, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Số 25, đường M, Khu phố X, phường B, thị xã H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong*

*quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Kim Y trình bày:*

Chị Y và anh Võ Huy H chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/6/2010. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng anh, chị xảy ra mâu thuẫn do anh Huy H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị phát hiện và có khuyên ngăn nhưng anh Huy H không thay đổi, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mẫu thuẫn không giải quyết được. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh Huy H, hạnh phúc vợ chồng không còn, đời sống chung không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huy H.

Về con chung: Chị Y trình bày anh, chị chung sống có 03 con chung Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 03/6/1998, giới tính nữ; Võ Thị Y Nh, sinh ngày 19/7/2004, giới tính nữ và Võ Huy H2, sinh ngày 15/4/2006, giới tính nam. Hiện nay con chung tên Huỳnh N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nh và Huy H2 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Huy H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y trình bày giữa chị và anh Huy H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Trong những lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Võ Huy H trình bày:*

Anh Huy H hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị Y về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống, giữa anh, chị có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Y cương quyết ly hôn thì anh cũng thống nhất. Tuy nhiên, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nh và Huy H2 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Vì từ nhỏ đến giờ, các con đều ở bên nội và do gia đình anh chăm sóc nên về điều kiện sinh hoạt, học hành đều tốt. Ngoài ra anh Huy H cho rằng thu nhập của anh đủ đảm bảo nuôi dạy các con tốt.

Tại phiên tòa:

Chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi con. Chị Y trình bày chị có công việc ổn định, thu nhập và điều kiện chỗ ở vẫn đảm bảo nuôi con. Do con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Vụ án thụ lý là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đầy đủ; cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh Huy H. Về con chung: Cháu Võ Thị Huỳnh N đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết; giao cháu Võ Thị Y Nh, sinh ngày 19/7/2004, giới tính nữ và cháu Võ Huy H2, sinh ngày 15/4/2006, giới tính nam cho chị Y trực tiếp nuôi theo quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng các con, ghi nhận việc chị Y không yêu cầu cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Kim Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Võ Huy H. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Huy H có nơi cư trú tại Khu phố X, phường B, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**Về nội dung:**

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Ngô Kim Y và anh Võ Huy H và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định giữa chị Y và anh Huy H có quan hệ hôn nhân, được UBND phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/6/2010 (số 28, quyển số I), nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Y với anh Huy H, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn bắt nguồn từ việc trước đây anh Huy H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị Y và gia đình anh Huy H nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Huy H không sửa đổi. Từ đó giữa vợ chồng thường xuyên bất hòa, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể tự giải quyết. Anh, chị đã sống ly thân nhưng hai bên vẫn không quan tâm, thăm hỏi lẫn nhau. Chị Y khẳng định bản thân không còn tình cảm gì với anh Huy H. Quá trình làm việc tại Tòa án, anh Huy H cũng đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương của chị Y và anh Huy H sinh sống và tham khảo ý kiến của đại diện gia đình bên anh Huy H cũng không rõ tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Huy H và chị Y. Tại phiên tòa, chị Y trình bày không mong muốn về đoàn tụ gia đình, yêu cầu ly hôn với anh Huy H. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa

chị Y và anh Huy H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Giữa chị Y và anh Huy H không còn tồn tại nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và không còn sống chung với nhau. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Y là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 19 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y được ly hôn anh Huy H.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Y và anh Huy H có với nhau 03 đứa con chung lần lượt tên: Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 03/6/1998, giới tính nữ; Võ Thị Y Nh, sinh ngày 19/7/2004, giới tính nữ và Võ Huy H2, sinh ngày 15/4/2006, giới tính nam. Cháu N nay đã trưởng thành nên chị Y không yêu cầu xem xét giải quyết; cháu Nh và cháu H2 hiện nay đang ở bên nội, chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị Y và anh Huy H đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai cháu Nh và H2. Xét về điều kiện nuôi con, qua kết quả xác minh về chỗ ở và mức thu nhập, Hội đồng xét xử xét thấy chị Y và anh Huy H đều không có nhà riêng. Anh Huy H đang sống chung với gia đình cha mẹ ruột, còn chị Y cũng đang sống chung với gia đình anh Huy H nhưng chị trình bày sau khi ly hôn sẽ đi ở nơi khác. Cả chị Y và anh Huy H đều trình bày bản thân có việc làm, anh, chị khai mức thu nhập của bản thân đảm bảo cho việc nuôi con. Xét nguyện vọng của hai cháu đều có mong muốn được sống chung với mẹ là chị Y và chị Y khẳng định đảm bảo khả năng chăm sóc tốt cho các con. Đồng thời các cháu có điều kiện chung sống, gần gũi, giúp đỡ cho nhau, nhất là trong việc học hành. Ngoài ra, cháu H2 còn nhỏ tuổi, nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu Nh và cháu H2 cho mẹ cháu là chị Y trực tiếp nuôi mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận việc chị Y không yêu cầu anh Huy H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Chị Y cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở anh Huy H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh Huy H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Kim Y được ly hôn với anh Võ Huy H.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao cháu Võ Thị Y Nh, sinh ngày 19/7/2004, giới tính nữ và cháu Võ Huy H2, sinh ngày 15/4/2006, giới tính nam cho chị Ngô Kim Y trực tiếp nuôi. Ghi nhận việc chị Y không yêu cầu anh Võ Huy H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Chị Y cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở anh Võ Huy H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh Huy H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Kim Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004438 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Kiên Giang, chị Y không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. H;
- Chi cục THADDS Tx. H;
- UBND P. Đ, H-KG;
- Những người TGTT,
- Lưu: HSVA.

**Tạ Chí Dũng**